

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG VÀ KỸ THUẬT Y HỌC

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Mã học phần: DDD0130

Mã nhóm lớp HP: 211_DDD0130_01

Học kỳ 1 Năm học 2021-2022

Thời gian làm bài: 7 ngày

Tên học phần: CSSK TRẺ EM

Hình thức thi: **Đề án không thuyết trình**

Cách thức nộp bài phân tự luận (Giảng viên ghi rõ):

- Upload file bài làm (word).

HƯỚNG DẪN SINH VIÊN TRÌNH BÀY:

- Bài viết được trình bày trên khổ giấy A4, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 12, cách dòng 1.5, canh lề: trái 3 cm, phải 2 cm, trên 3 cm, dưới 2 cm.

ĐỀ BÀI:

Bé trai, NVT, 8 tuổi, nhập viện vì lý do nước tiểu màu đỏ

1. Bệnh sử:

Mẹ bé khai bệnh, cách nhập viện 2 ngày, bé sốt 38 – 39⁰C, không sốt, uống thuốc hạ sốt đỡ. Hôm sau bé xuất hiện phù mắt, có cảm giác nặng hai mi mắt khi ngủ dậy. Sau đó, phù lan xuống 2 chân kèm tiểu máu, màu đỏ thẫm, lượng ít hơn bình thường. Bé không tiểu buốt, tiểu gắt. Trẻ than nhức đầu, không nôn, không buồn nôn. Sáng nay đến khám → Nhập viện.

2. Tiền sử:

- Cá nhân

Cách đây gần 1 tháng bé bị viêm họng.

- Gia đình

Chưa có tiền sử, bệnh lý và di chứng nào khác.

- Quá trình sinh trưởng:

- + Con thứ mấy: 3/3. Tiền thai (PARA: 3003.)
- + Tình trạng khi sinh: **Đẻ thường**
- + Cân nặng lúc sinh: 3.3 kg Dị tật bẩm sinh: không có
- + Phát triển về tinh thần: bình thường theo độ tuổi.
- + Phát triển về vận động: bình thường theo độ tuổi
- + Nuôi dưỡng: ăn cơm
- + Đã tiêm chủng: đầy đủ theo chương trình TCMR

3. Chẩn đoán:

- Chẩn đoán vào khoa: Viêm cầu thận cấp, suy dinh dưỡng
- Chẩn đoán hiện tại: Viêm cầu thận cấp, suy dinh dưỡng

4. Thuốc điều trị trong ngày:

Paracetamol 500 mg ½ viên x 4 (uống khi sốt $\geq 38.5^{\circ}\text{C}$)

Furosemid 40mg ½ viên x 2 (uống) (sáng 7h, chiều 14h)

(1) Penicillin V 400.000IU 1 viên x 2 (uống) (sáng 6h, tối 17h)

- XN: Tổng phân tích tế bào máu, Tổng phân tích nước tiểu, ure/máu, creatinin/máu, Albumin, TB cận nước tiểu

5. Tình trạng hiện tại: (Ngày nằm viện thứ 1)

- Tổng trạng: Chiều cao: 105 cm. Cân nặng: 21 kg.

- Tri giác: em tỉnh, tiếp xúc được.

- DSH: Huyết áp: 130/90 mmHg.

Nhiệt độ: 39.0°C

Mạch: 90 lần/phút.

Nhịp thở: 26 lần/phút.

- Da: hồng (dấu véo da mất ngay), chi ấm. Phù mắt và 2 chân, phù mềm, ấn lõm.

- Niêm: hồng

- Dấu đồ đầy mao mạch: 2 giây.

- Tuần hoàn: Tim đều, T1 T2 rõ. Mạch rõ 90 lần/phút.

- Hô hấp:

+ Lồng ngực 2 bên cân đối.

+ Thở 28 lần/phút, không co kéo cơ hô hấp phụ, không rút lõm lồng ngực

+ Nghe phổi: rì rào phế nang, SpO2 98%

- Tiêu hóa:

+ Bụng mềm, không phình.

+ Tiêu: Phân đóng khuôn, 1 lần/ngày.

+ Dinh dưỡng: ăn ít, ăn không ngon miệng, ngày 3 bữa, mỗi bữa ăn 1/3 chén cơm kèm cá hoặc thịt (bình thường ăn hết 1 chén cơm), có uống thêm 200ml sữa/ cả ngày.

- Tiết niệu:

+ Tiểu: tự tiểu được, không rát buốt, nước tiểu màu đỏ sẫm, khoảng 600ml/24h.

+ Chạm thận: âm tính

+ Ấn các điểm niệu quản: không đau

- Các hệ thống cơ quan khác:

+ Thần kinh: đau đầu (Thang điểm đau: 4/10), không dấu thần kinh khu trú

+ Cơ xương khớp: không biến dạng, không teo cơ, cứng khớp

- + *Tai – Mũi - Họng, Răng – Hàm - Mặt, Mắt, Mũi*: họng sạch, không loét, không mủ
- *Ngủ nghỉ*: đêm ngủ được tầm 8 tiếng, ngủ không ngon.
- *Vận động*: đi lại được.
- *Tâm lý*: người nhà lo lắng về tình trạng bệnh của trẻ và không biết cách chăm sóc.
- *VSCN*: người nhà vệ sinh cho trẻ, sạch sẽ

Câu 1. (8đ) Anh/chị hãy đưa ra chẩn đoán điều dưỡng (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên) và lập bảng kế hoạch chăm sóc cho trẻ trên theo mẫu sau:

Chẩn đoán điều dưỡng (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)

Trước mắt:

.....

Lâu dài:

.....

Bảng kế hoạch chăm sóc:

Chẩn đoán điều dưỡng	Mục tiêu chăm sóc	Can thiệp điều dưỡng	Biện luận	Đánh giá

Câu 2. Người mẹ lo lắng không biết tại sao con mình lại đi tiểu ra máu và bị phù. Anh/chị hãy giải thích cho người mẹ hiểu (2đ)

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM:**Câu 1:****1. Chẩn đoán điều dưỡng (SV cần sắp xếp theo thứ tự ưu tiên) (2đ)****Trước mắt:**

.....

.....

.....

Lâu dài:

.....

.....

.....

Lưu ý: nếu SV không sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sẽ bị trừ 0.5đ

2. Lập bảng Kế hoạch chăm sóc (6đ)

Với mỗi một chẩn đoán điều dưỡng, SV cần trình bày đầy đủ:

- Mục tiêu chăm sóc (0.2)
- Can thiệp (0.5)
- Biện luận (0.15)
- Đánh giá (0.15)

Chẩn đoán điều dưỡng	Mục tiêu chăm sóc	Can thiệp điều dưỡng	Biện luận	Đánh giá

Câu 2. Giải thích được nguyên nhân dẫn đến tình trạng phù và tiểu đỏ ở trẻ. (2đ)

Ngày biên soạn: 06/11/2021

Giảng viên biên soạn đề thi: Đỗ Thị Thùy Linh

Ngày kiểm duyệt : 06/11/2021

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi : ThS. Lý Thị Phương Hoa